Thứ Tư, Ngày 5 Tháng 6 Năm 2024

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Đảo chiều bất ngờ

▶ Trong phiên giao dịch ngày thứ Tư, sau đà hưng phấn ở phiên sáng nhờ các cổ phiếu trụ Large Cap, thị trường quay đầu giảm mạnh và kết phiên ở ngưỡng tham chiếu. Thanh khoản thị trường tiếp tục duy trì ở mức trung bình 20 phiên.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng nhẹ 0.83 điểm (+0.06%), đạt 1,284.35 điểm; HNX-Index tăng 0.17 điểm (+0.07%), đạt 244.49 điểm. Thanh khoản thị trường đạt 24.1 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 925.1 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại mua ròng 39.6 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở MSN, VNM, GMD.

▶ SAB (+6.84%), VNM (+3.79%), BCM (+2.09%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. Trái lại, MWG (-2.82%), CTG (-1.22%), MBB (-1.33%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Trái ngược xu hướng tiêu cực của nhóm Bán lẻ (MWG, PNJ, FRT), F&B là nhóm ngành góp phần duy trì sự cân bằng của thị trường trong phiên hôm nay. Các mã tiêu biểu: VNM, MSN, SAB.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: VN-Index chịu áp lực bán cuối phiên chiều và hình thành cây nến shooting star có phần kém khả quan. Dù vậy, chỉ số vẫn giữ được sắc xanh với sự nỗ lực của nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn. Các chỉ báo kĩ thuật vẫn đang cho thấy tín hiệu tốt trong vùng sideway. Các đường MA10 và MA20 tiếp tục dốc lên và đồng thuận với xu hướng của MACD. Trong kịch bản tích cực, thị trường sẽ tiếp tục tích lũy quanh 1,250 - 1280 với thanh khoản thấp trước khi bước vào con sóng tăng sau đó.

Chiến lược: Nhà đầu tư nên mua tại những vùng hỗ trợ tương ứng với vùng 1,250 của thị trường nếu thị trường tích lũy thành công. Cân nhắc hạ tỷ trọng nếu VN-Index thủng hỗ trợ 1,240-1,250 điểm.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,284	0.1	5.2	17.0	16.1	1.8	5,239,213
VN30 Index	1,300	-0.1	3.5	19.1	12.5	1.7	3,600,411
VN Midcap	1,993	-0.4	9.3	39.1	18.3	1.7	1,023,106
VN Smallcap	1,553	0.2	11.4	18.7	28.5	1.1	261,118
HNX Index	244	0.1	7.1	7.9	20.3	1.3	315,390
UpCom	97	0.5	8.6	15.9	13.4	1.8	1,556,771

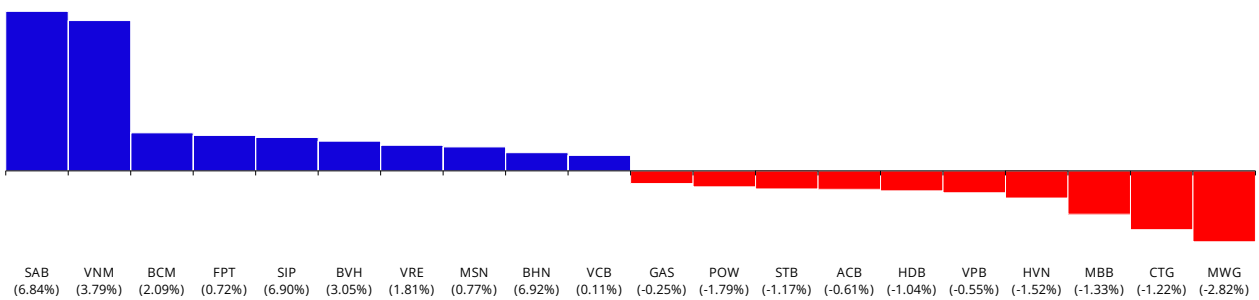
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	-2.3	9.5	42.0	1.6	259.0	4.0	132,098
Bảo hiểm	2.8	17.6	20.1	8.5	15.9	1.6	48,942
Bất động sản	0.1	2.5	0.2	-6.9	14.5	1.3	739,989
CNTT	0.7	13.8	45.2	85.9	29.0	5.6	199,342
Dầu khí	-0.2	13.6	42.7	12.1	25.0	2.7	70,796
Dịch vụ tài chính	0.3	12.2	17.7	59.3	23.9	2.0	213,209
Tiện ích	-0.5	9.8	7.8	1.9	16.7	2.1	323,188
Du lịch và Giải trí	-0.9	23.0	40.2	45.5	n.a	36.1	135,565
Hàng & DV CN	-0.4	6.9	17.2	32.0	16.3	1.9	153,045
Hàng CN & Gia dụng	-0.4	3.8	17.5	25.0	16.3	2.0	61,354
Hóa chất	-0.3	14.8	44.2	72.4	29.1	2.3	256,888
Ngân hàng	-0.3	-0.3	13.7	18.7	9.8	1.6	1,999,876
Ô tô và phụ tùng	-0.1	9.7	17.1	23.0	20.6	1.4	17,116
Tài nguyên Cơ bản	-0.1	12.3	13.2	43.1	41.4	1.6	243,096
Th.phẩm & Đồ uống	2.7	9.7	8.2	3.7	27.4	2.9	467,567
Truyền thông	-0.5	1.4	-22.5	32.8	26.0	0.9	1,659
Xây dựng và Vật liệu	-0.1	6.3	7.2	21.5	28.5	1.5	134,640
Y tế	-0.5	3.5	9.9	8.7	15.0	2.1	38,059

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	104	0.2	-0.8	-0.7	0.5	3.0	0.3
USD/JPY	156	0.8	-1.0	1.4	4.0	10.7	11.8
USD/CNY	7	0.1	0.0	0.5	0.7	2.1	2.0
KRW/USD	1,373	-0.2	0.6	0.7	2.9	6.6	4.9
EUR/USD	1	0.1	-0.6	-0.9	-0.1	1.6	-1.4
USD/VND	25,423	0.0	-0.1	0.2	3.0	4.8	8.2
Dầu Thô	73	0.2	-7.3	-6.0	-6.1	2.5	1.7
Xăng	237	0.9	-3.8	-7.2	-6.4	12.8	-6.1
Khí đốt	3	1.7	5.5	22.7	34.3	4.6	17.1
Than	138	-1.6	-3.1	-5.0	1.4	-5.8	5.3
Vàng	2,333	0.3	-0.2	0.4	9.6	13.1	18.9
Thép cuộn	3,781	-0.1	-1.3	-0.9	-4.9	-7.3	-1.6

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]
Phuc Nguyen
☎ (84-28) 6299 - 8025
✉ phuc.nlh@shinhan.com

[Analyst]
Ngoc Le
☎ (84-28) 6299 - 8017
✉ ngoc.lh@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

1) HDB – Ngân hàng: Trong hai ngày 30 và 31/5/2024, HDBank đã mua lại toàn bộ 1,500 tỷ đồng trái phiếu đang lưu hành của mã HDBL2225002 và 1,100 tỷ đồng trái phiếu đang lưu hành của mã HDBL2225003.

2) BSR – Dầu khí: CTCP Lọc Hóa dầu Bình Sơn đã đánh giá và triển khai chế biến thử nghiệm thành công thêm loại dầu thô mới – Bunga Orkid tại Nhà máy Lọc dầu Dung Quất.

3) VCG – Vật liệu xây dựng: Ngày 30/5/2024, nhóm quỹ thành viên Dragon Capital đã giảm sở hữu tại Vinaconex từ 5.06% xuống còn 4.9% sau giao dịch bán ra 500,000 cổ phiếu VCG.

4) CKG – Bất động sản: CTCP Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang (CIC Group) dự kiến huy động 500 tỷ đồng để trang trải một phần trái phiếu và trả nợ ngân hàng.

5) AGG – Bất động sản: Ông Nguyễn Thanh Sơn – Tổng Giám đốc CTCP Đầu tư và Phát triển Bất động sản An Gia đã chính thức từ nhiệm kể từ ngày 3/6/2024.

6) VGC – Vật liệu xây dựng:Tổng Công ty Viglacera dự kiến sẽ tung ra thị trường 3,000 căn nhà ở xã hội với giá bán chỉ từ 250 triệu đồng/căn trong tháng 6/2024. Nhà ở xã hội sẽ đem lại lợi thế lớn cho các khu công nghiệp của tổng công ty.

7) KSB – Vật liệu xây dựng: Ông Phan Tấn Đạt – Chủ tịch HĐQT Khoáng sản Bình Dương cho biết công ty đang đẩy nhanh triển khai Khu công nghiệp Hoa Lư khi giá cho thuê đất ở đây cao gấp 2 – 3 lần so với giá đầu tư.

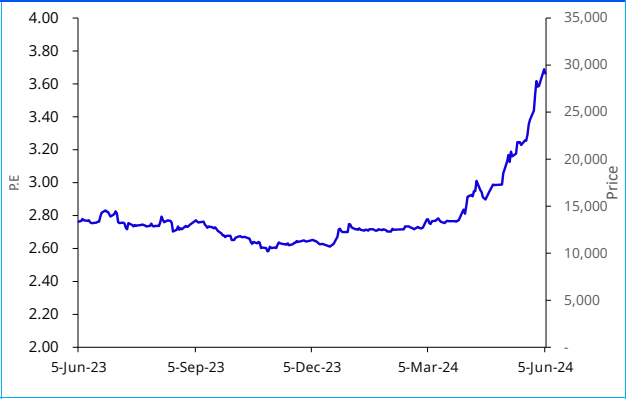
8) MHL – Nguyên vật liệu: Minh Hữu Liên bị phạt 282.5 triệu đồng do vi phạm công bố thông tin. Ngoài ra, Công ty buộc cải chính thông tin đối với hành vi công bố thông tin sai lệch theo quy định.

9) CLL – Công nghiệp: Cảng Cát Lái đặt mục tiêu tổng doanh thu đạt 323.1 tỷ đồng năm 2024, tăng 1% YoY; LNTT 123.94 tỷ đồng, tăng 2.23% YoY; LNST 99.53 tỷ đồng, tăng 1% YoY.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

Tổng Công ty Hàng không Việt Nam – HVN

HVN – Hàng không: Sau thương vụ xóa nợ 3,000 tỉ đồng giúp đóng góp vào lợi nhuận đột biến cho Vietnam Airlines, trong Q1.2024, Pacific Airlines không còn máy bay hoạt động. Hai tháng qua, hãng đã xoay xở, phục vụ mặt đất cho ba hãng bay, sắp có tàu trở lại.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	6/4/2024	6/5/2024	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Bảo hiểm	84.0	75	182	99	
2	Truyền thông	42.3	4	11	7	
3	Y tế	23.1	27	38	31	
4	Thực phẩm và đồ uống	21.9	1,703	2,457	2,016	
5	Bán lẻ	14.7	691	1,207	1,052	
6	Bất động sản	14.4	2,471	3,798	3,321	
7	Công nghệ Thông tin	9.6	1,293	1,229	1,122	
8	Xây dựng và Vật liệu	7.5	959	1,073	999	
9	Dịch vụ tài chính	4.3	2,287	2,418	2,318	
10	Dầu khí	-3.6	340	260	270	
11	Du lịch và Giải trí	-4.0	223	233	243	
12	Ngân hàng	-4.4	3,191	3,446	3,606	
13	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-6.8	760	629	675	
14	Hóa chất	-7.1	1,118	1,299	1,399	
15	Hàng cá nhân & Gia dụng	-14.5	479	408	477	
16	Tài nguyên Cơ bản	-15.1	2,576	1,221	1,439	
17	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-15.2	1,650	1,248	1,472	

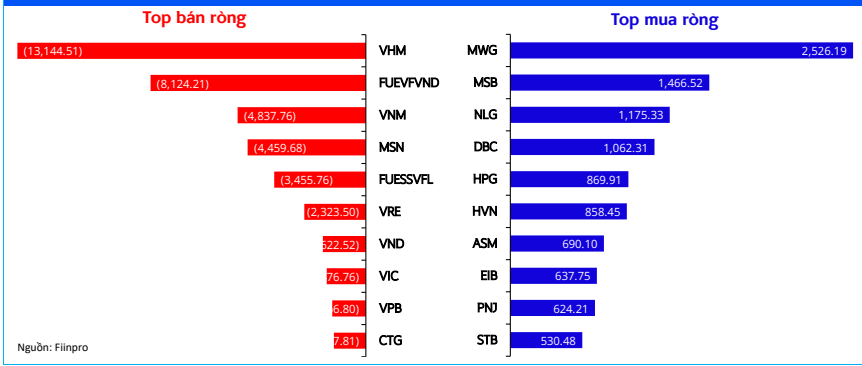
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	Giá đóng cửa	% Thay đổi %1D	% Thay đổi % 1W	% Thay đổi %YTD	Thống kê giao dịch % Thay đổi GTGD	Thống kê giao dịch GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
VNM	VINAMILK	Thực phẩm và đồ uống	68,500	3.8	3.3	1.3	214	808.2	
MWG	Thế giới di động	Bán lẻ	62,000	-2.8	2.5	44.9	42	859.4	
FPT	FPT Corp	Công nghệ Thông tin	140,100	0.7	3.2	45.8	31	895.5	
SIP	Đầu tư Sài Gòn VRG	Bất động sản	96,100	6.9	6.7	51.1	821	214.5	
BCG	Bamboo Capital	Dịch vụ tài chính	9,910	4.3	6.4	12.4	89	294.5	
FTS	Chứng khoán FPT	Dịch vụ tài chính	47,100	2.4	2.8	47.7	165	207.2	
BCM	Becamex IDC	Bất động sản	63,600	2.1	2.7	1.1	339	161.9	
TCB	Techcombank	Ngân hàng	47,500	-0.2	2.2	49.4	29	439.0	
IJC	Becamex IJC	Bất động sản	15,900	2.3	7.4	27.5	134	169.1	
MSN	Tập đoàn Masan	Thực phẩm và đồ uống	78,100	0.8	4.1	16.6	19	593.5	
STB	Sacombank	Ngân hàng	29,600	-1.2	4.8	5.9	26	459.4	
SSI	Chứng khoán SSI	Dịch vụ tài chính	35,400	0.0	0.6	7.9	21	502.6	
VIB	VIBBank	Ngân hàng	22,400	0.0	2.3	14.3	95	177.4	
SAB	SABECO	Thực phẩm và đồ uống	65,600	6.8	8.4	4.1	84	186.5	
DPM	Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	Hóa chất	38,850	0.6	6.7	16.7	52	230.4	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi Giá đóng cửa	% thay đổi %1D	% thay đổi % 1W	% thay đổi %YTD	Thống kê giao dịch % Thay đổi KLGD	Thống kê giao dịch Khối lượng giao dịch	Xu hướng
SIP	Đầu tư Sài Gòn VRG	Bất động sản	96,100.0	6.9	6.7	51.1	6.9	96.10	
VNM	VINAMILK	Thực phẩm và đồ uống	68,500.0	3.8	3.3	1.3	4.0	68.50	
TVS	Chứng khoán Thiên Việt	Dịch vụ tài chính	23,200.0	6.9	11.7	20.9	11.3	23.20	
BCM	Becamex IDC	Bất động sản	63,600.0	2.1	2.7	1.1	3.1	63.60	
ST8	Đầu tư Phát triển ST8	Công nghệ Thông tin	9,940.0	7.0	8.9	-45.7	10.3	9.94	
TIP	PT KCN Tín Nghĩa	Bất động sản	24,850.0	2.3	2.3	4.0	3.0	24.85	
TCI	Chứng khoán Thành Công	Dịch vụ tài chính	11,950.0	6.2	6.7	6.2	6.5	11.95	
RDP	Nhựa Rạng Đông	Hóa chất	5,590.0	6.9	8.8	-39.9	6.5	5.59	
PHC	Xây dựng Phục Hưng Holdings	Xây dựng và Vật liệu	6,840.0	1.3	-0.3	-1.4	1.2	6.84	
TDH	Thủ Đức House	Bất động sản	3,410.0	0.6	-1.4	-26.5	-0.1	3.41	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

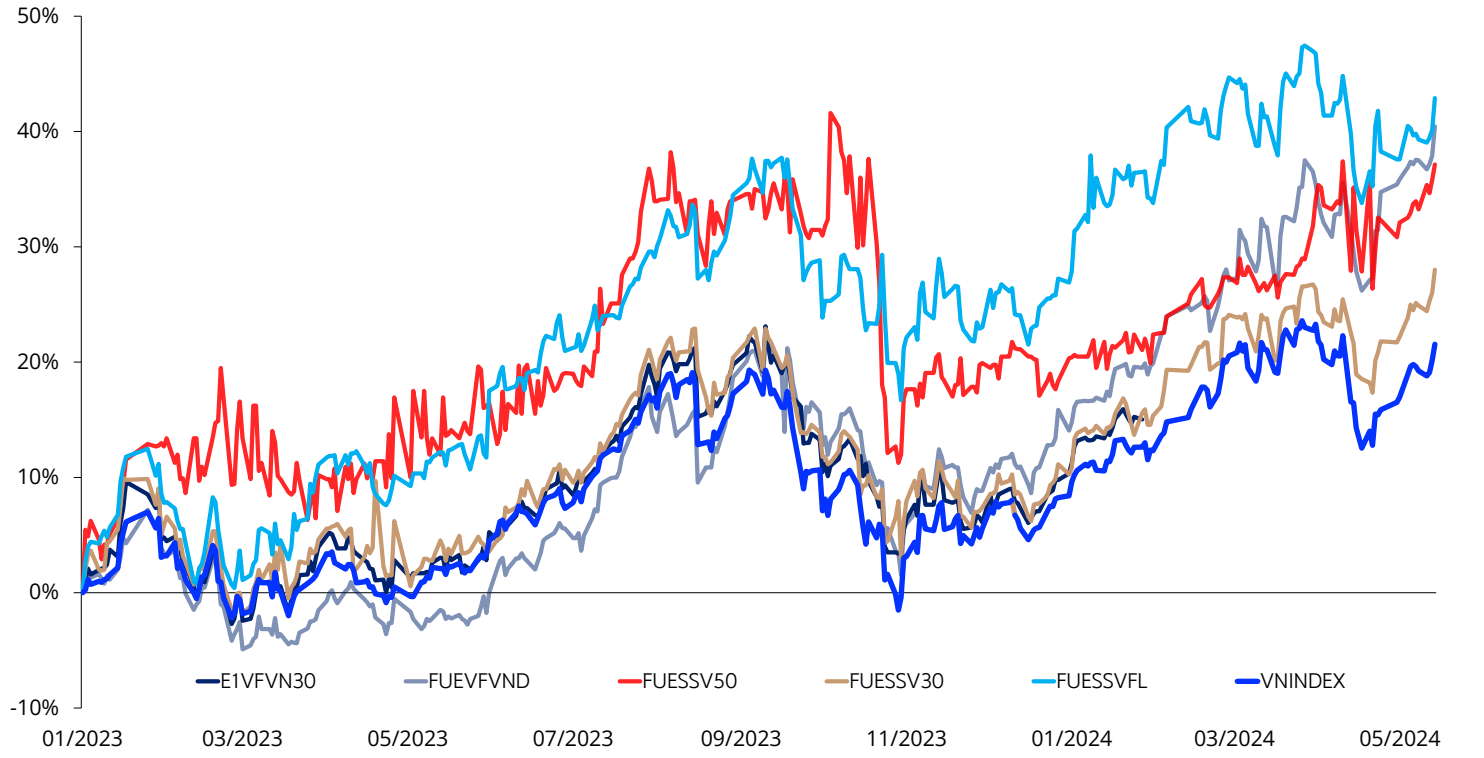
Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
6/5/2024	1,850.7	1,811.6	39.1
6/4/2024	2,097.1	2,231.9	-134.8
6/3/2024	1,751.7	1,998.6	-246.9
5/31/2024	1,342.9	2,774.5	-1,431.6
5/30/2024	1,514.6	2,865.2	-1,350.6
5/29/2024	1,853.5	3,509.8	-1,656.3
5/28/2024	1,190.7	2,339.0	-1,148.3
5/27/2024	1,216.1	1,747.4	-531.4
5/24/2024	1,748.1	3,279.7	-1,531.6
5/23/2024	2,223.0	2,152.5	70.5
5/22/2024	1,392.1	2,251.5	-859.4
5/21/2024	1,325.9	2,055.4	-729.5
5/20/2024	1,780.4	2,602.0	-821.6
5/17/2024	1,432.9	2,227.8	-795.0
5/16/2024	1,924.7	1,922.6	2.1
5/15/2024	2,245.0	1,950.4	294.6

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	22,640	0.1%	4.9%	16.5%	1,102,800	25.0	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	19,630	0.0%	5.3%	17.5%	34,100	0.7	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	20,800	-0.1%	4.3%	12.7%	858,700	18.0	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	32,220	-0.2%	3.9%	21.9%	2,421,300	78.5	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	17,660	0.3%	6.1%	15.2%	193,200	3.4	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	16,200	0.5%	5.5%	16.0%	61,600	1.0	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	15,550	0.1%	4.6%	15.3%	8,000	0.1	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	8,000	-0.7%	11.3%	-5.0%	5,500	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	8,690	0.6%	5.8%	15.9%	52,700	0.5	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	12,450	0.0%	9.9%	14.2%	49,100	0.6	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	12,290	-0.3%	5.3%	15.9%	200	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	13,470	-1.4%	2.8%	23.2%	2,400	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	12,220	1.8%	-0.5%	-4.8%	5,000	0.1	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	12,230	0.7%	n.a	n.a	100	0.0	
15	Thien Viet Growth Fund 3	FUCTVGF3	n.a	#VALUE!	n.a	n.a	n.a	n.a	
16	Thien Viet Growth Fund 4	FUCTVGF4	13,100	0.0%	-6.4%	-6.4%	100	0.0	
17	Thien Viet Growth Fund 5	FUCTVGF5	11,200	0.0%	-2.6%	1.8%	4,400	0.0	
18	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	
19	TECHCOM VN RE ETF FUND	FUCVREIT	6,250	6.8%	-10.7%	-13.7%	200	0.0	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30	278.5	-22.2	-43.6	22.4	17.3	1.0	1.80	1.6	11.2	62.5
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	5.0	0.0	-1.1	23.2	33.5	0.9	1.82	1.7	12.6	49.2
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	55.4	-25.2	-57.7	21.6	21.8	0.9	2.30	1.3	8.8	83.9
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	566.7	-4.6	-189.5	38.3	20.1	1.0	2.03	1.9	12.0	82.2
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.0	0.0	0.0	26.1	18.0	1.0	1.60	1.6	12.0	44.3
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	5.8	0.0	-0.6	23.2	21.8	1.0	1.98	1.7	11.7	62.8
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	-0.2	-0.2	20.3	18.3	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.8	0.0	0.0	3.9	31.7	0.9	n.a	n.a	n.a	n.a
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	46.2	12.2	18.9	21.4	23.0	0.9	1.98	1.7	11.7	63.5
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	11.5	0.0	0.0	40.0	25.7	1.1	1.33	1.6	14.9	45.5
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	13.5	0.0	0.0	24.9	20.4	1.0	2.17	1.4	8.8	69.8
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	0.0	0.2	38.2	19.8	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	0.0	0.0	-21.7	48.6	0.1	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	2.4	0.0	0.0	n.a	n.a	1.6	2.35	1.9	11.2	84.9
15	Thien Viet Growth Fund 3	TVAM	10/27/2021	VN100	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	Data...	n.a	n.a	n.a	n.a
16	Thien Viet Growth Fund 4	TVAM	9/26/2022	VN100	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	-0.5	n.a	n.a	n.a	n.a
17	Thien Viet Growth Fund 5	TVAM	12/29/2023	VN100	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	0.3	n.a	n.a	n.a	n.a
18	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
19	TECHCOM VN RE ETF FUND	TCBS	2/27/2017	VNRE	n.a	0.0	0.0	-4.7	58.4	0.4	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward,
Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Shinhan Securities